

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3704 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả do lốc và mưa đá gây ra ngày 18/3/2017 và ngày 21/3/2017 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 3754/STC-QLNS.TTK ngày 07/9/2017 về việc đề nghị phê duyệt hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả do lốc và mưa đá gây ra ngày 18/3/2017 và ngày 21/3/2017 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả do lốc và mưa đá gây ra ngày 18/3/2017 và ngày 21/3/2017 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau:

1. Đơn vị được hỗ trợ: UBND các huyện Thạch Thành, Như Thanh, Cẩm Thủy, Như Xuân, Yên Định, Hà Trung.

2. Kinh phí hỗ trợ theo giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

2.1 Tổng số: 1.521.016 nghìn đồng (Một tỷ, năm trăm hai mươi một triệu, không trăm mười sáu nghìn đồng).

Trong đó:

a) Ngân sách Trung ương hỗ trợ (70%): 1.064.710 nghìn đồng.

b) Ngân sách tỉnh (30%): 456.306 nghìn đồng.

(Có các phụ biểu chi tiết kèm theo)

2.2. Nguồn kinh phí: Trước mắt bố trí từ nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2017 để thực hiện. Sau khi Trung ương bổ sung kinh phí cho tỉnh sẽ thực hiện hoàn trả dự phòng ngân sách tỉnh theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện các thủ tục nghiệp vụ để thông báo cụ thể mức kinh phí được hỗ trợ và nội dung sử dụng cho UBND các huyện để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành; đồng thời phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, theo dõi tình hình sử dụng kinh phí của UBND các huyện được hỗ trợ, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính bổ sung kinh phí cho ngân sách tỉnh năm 2017 theo quy định.

2. UBND các huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện hỗ trợ; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, nội dung, hiệu quả và thanh quyết toán theo quy định; đồng thời phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục nghiệp vụ hoàn trả kinh phí đã ứng hỗ trợ cho các hộ dân từ nguồn dự phòng ngân sách huyện theo quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, có trách nhiệm chủ động giải quyết các nội dung công việc có liên quan đến ngành; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của UBND các huyện đảm bảo theo đúng quy định.

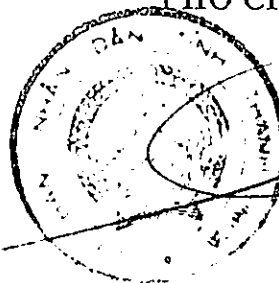
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

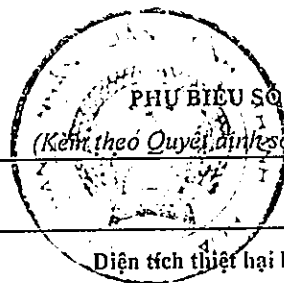


Nguyễn Đức Quyền

PHỤ BIỂU SỐ 01: TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI DÂN KHÁC PHỤC THIẾT HẠI DO LỐC VÀ MƯA ĐÁ GÂY RA NGÀY 18/3/2017 VÀ 21/3/2017 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số 3704/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Huyện	Tổng hợp thiệt hại			Kinh phí hỗ trợ		
		Cây trồng (nghìn đồng)	Lâm nghiệp (nghìn đồng)	Chăn nuôi (nghìn đồng)	Tổng số (nghìn đồng)	Trong đó:	
						NSTW hỗ trợ (nghìn đồng)	NSDP đảm bảo (nghìn đồng)
	Tổng số	1.339.246	179.040	2.730	1.521.016	1.064.710	456.306
1	Huyện Thạch Thành	103.901	179.040	2.730	285.671	199.970	85.701
2	Huyện Như Thanh	643.614			643.614	450.530	193.084
3	Huyện Cẩm Thủy	114.360			114.360	80.052	34.308
4	Huyện Như Xuân	86.050			86.050	60.235	25.815
5	Huyện Yên Định	101.285			101.285	70.900	30.386
6	Huyện Hà Trung	290.036			290.036	203.025	87.011



PHỤ BIỂU SỐ 01a: KINH PHÍ HỖ TRỢ KHẮC PHỤC THIẾT HẠI VỀ CÂY TRỒNG
(Kèm theo Quyết định số: 3704 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Huyện	Tổng hợp thiệt hại										Kinh phí hỗ trợ		
		Diện tích thiệt hại hơn 70%					Diện tích thiệt hại từ 30% - 70%					Tổng số (nghìn đồng)	Trong đó:	
		Lúa thuần (ha)	Lúa lai (ha)	Ngô và rau màu (ha)	Cây công nghiệp (ha)	Cây ăn quả lâu năm (ha)	Lúa thuần (ha)	Lúa lai (ha)	Ngô và rau màu (ha)	Cây công nghiệp (ha)	Cây ăn quả lâu năm (ha)		NSTW hỗ trợ (nghìn đồng)	NSDP đảm bảo (nghìn đồng)
	Tổng số	18,02	145,84	136,96	1,33	4,15	22,83	197,08	136,73	56,61	0,95	1.339.246	937.472	401.774
1	Huyện Thạch Thành			6,05	1,33	4,15		21,00	3,90	16,50	0,95	103.901	72.731	31.170
2	Huyện Như Thanh	18,02	121,58	41,07			14,40	82,41	22,69			643.614	450.530	193.084
3	Huyện Cẩm Thủy								96,90	8,73		114.360	80.052	34.308
4	Huyện Như Xuân						1,42	26,02		22,80		86.050	60.235	25.815
5	Huyện Yên Định			24,67			7,01	11,49	10,64	8,53		101.285	70.900	30.386
6	Huyện Hà Trung		24,26	65,17				56,16	2,60	0,05		290.036	203.025	87.011

PHỤ BIỂU SỐ 01b: KINH PHÍ HỖ TRỢ KHẮC PHỤC THIẾT HẠI VỀ LÂM NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 3704/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Huyện	Tổng hợp thiệt hại		Kinh phí hỗ trợ		
		Diện tích thiệt hại hơn 70%	Diện tích thiệt hại từ 30% - 70%	Tổng số (nghìn đồng)	Trong đó:	
		Cây rừng (ha)	Cây rừng (ha)		NSTW hỗ trợ (nghìn đồng)	NSĐP đảm bảo (nghìn đồng)
	Tổng số	36	17	179.040	125.328	53.712
I	Huyện Thạch Thành	36	17	179.040	125.328	53.712

PHỤ BIỂU SỐ 01c KINH PHÍ HỖ TRỢ KHẮC PHỤC THIẾT HẠI VỀ CHĂN NUÔI

(Kèm theo Quyết định số: 3704/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Huyện	Kinh phí hỗ trợ			
		Gia cầm trên 28 ngày tuổi (con)	Tổng số (nghìn đồng)	Trong đó:	
				NSTW hỗ trợ (nghìn đồng)	NSDP đảm bảo (nghìn đồng)
	Tổng số	130	2.730	1.911	819
1	Huyện Thạch Thành	130	2.730	1.911	819